Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 7307.91

Mã HS	7307.91
Mô tả hàng hóa	Phụ kiện ghép nối cho ống hoặc ống dẫn (ví dụ, khớp nối đôi, khuỷu, măng sông), bằng sắt hoặc thép / - Loại khác: / - - Mặt bích:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	03/11/2026 20:05:31
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/730791/

2 dòng thuế thuộc 7307.91

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
7307.91.10	Phụ kiện ghép nối cho ống hoặc ống dẫn (ví dụ, khớp nối đôi, khuỷu, măng sông), bằng sắt hoặc thép / - Loại khác: / - - Mặt bích: / - - - Có đường kính trong dưới 15 cm	kg	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)
7307.91.90	Phụ kiện ghép nối cho ống hoặc ống dẫn (ví dụ, khớp nối đôi, khuỷu, măng sông), bằng sắt hoặc thép / - Loại khác: / - - Mặt bích: / - - - Loại khác	kg	7,5%	5%	10 / 8 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.